

Chúng ta dùng từ gì cho đúng

TS. Lê Cự Linh [\[1\]](#)

Đặt vấn đề

Sự phát triển của ngôn ngữ gắn liền với sự hình thành và phát triển của lịch sử, văn hóa xã hội và khoa học của mỗi dân tộc. Tiếng Việt của chúng ta, trải qua những bước thăng trầm của nó, đã chịu ảnh hưởng sâu đậm của hai loại ngôn ngữ chính: tiếng Trung Quốc (hay còn gọi là tiếng Hán) và nhóm các ngôn ngữ thuộc hệ La tinh, du nhập từ châu Âu sang. Trong khi tiếng Hán du nhập vào Việt Nam từ rất sớm và góp phần định hình rất nhiều âm, từ trong ngôn ngữ nói (và cả ngôn ngữ viết suốt hàng nghìn năm) thì các ngôn ngữ gốc La tinh (tiếng Pháp, Bồ Đào Nha, và gần đây là tiếng Anh) lại có ảnh hưởng rất lớn trong vòng vài trăm năm trở lại đây. Các ngôn ngữ La tinh đó đã góp phần đem lại chữ viết trong tiếng Việt hiện đại.

Những người làm việc trong hệ thống chăm sóc sức khỏe ở Việt Nam không khỏi có những băn khoăn về nguồn gốc của các từ, thuật ngữ về lĩnh vực này trong tiếng Việt. Không ít trong số chúng ta thắc mắc vậy các từ, thuật ngữ và khái niệm đó có nguồn gốc từ đâu, từ tiếng Hán, hay tiếng Pháp, Anh, v.v.? Và do vậy chúng ta gặp không ít khó khăn trong việc quyết định dùng từ, thuật ngữ gì cho đúng, đặc biệt với những từ chúng ta muốn có, muốn dùng để chỉ các khái niệm khá mới, theo dòng phát triển của xã hội và của khoa học sức khỏe trong nước và trên thế giới.

Ngược dòng lịch sử, chúng ta biết rằng khởi nguồn của y học và các khoa học chăm sóc sức khỏe nói chung phát triển từ rất sớm, có thể nói rằng gắn liền với sự phát triển của xã hội loài người. Điều này là dễ hiểu vì ngay từ thời xa xưa con người đã phải đương đầu với sự đe dọa của các nguy cơ và các bệnh tật ảnh hưởng tới tính mạng và sức khỏe. Khi xã hội loài người phát triển thì các nhận thức về bệnh tật, cách chữa trị và phòng ngừa bệnh tật cũng được tăng cường thêm và y học dần dần ra đời ở mọi xã hội, mọi nền văn hoá. Đồng thời, các tri thức về tự nhiên, về xã hội loài người và về bản thân con người cũng được phát triển. Chính vì vậy không phải vô cớ mà những nhà “trí thức” thường là những nhà triết học, những học giả uyên thâm, thường quan sát, suy nghĩ, bàn luận, tìm tòi về những vấn đề khoa học tự nhiên và về cơ thể người và sức khỏe con người. Các triết gia phương Tây thời cổ đại cũng thường là những nhà khoa học tự nhiên. Với họ, triết học dường như là nền tảng cho mọi suy lý, luận đoán và tư duy lý luận. Đồng thời họ cũng rất coi trọng việc tìm hiểu cơ thể con người nhằm để chữa trị bệnh tật. Các nhân tài phương Đông cũng vậy, nho-y-lý-số là những hòn đá tảng cho đời sống lý luận của họ, trong đó ta thấy rõ – y là một phần kiến thức quan trọng.

Bác sĩ y khoa

Vậy “y học” và những khái niệm về sức khỏe được biết đến như thế nào? Mặc dầu Hippocrates (năm 460-377 trước công lịch) được coi là ông tổ của y học hiện đại (hay y học phương Tây), các từ để chỉ những khái niệm y học trong ngôn ngữ phương Tây xuất hiện không sớm lắm. Điều này phụ thuộc vào nhận thức, sự phát triển xã hội và hoàn cảnh lịch sử. Chúng ta biết rằng từ *Doctor of Medicine* trong tiếng Anh (tiếng Pháp cũng tương tự) mà ngày nay rất quen thuộc, dùng để chỉ những người được đào tạo và rồi ra hành nghề trị bệnh cứu người. Ngày nay, từ đó và chữ viết tắt của nó (*MD*) đã trở nên quá quen thuộc và phổ biến đối với mọi người. Vậy nguồn gốc từ này thế nào? Nhìn lại lịch sử phát triển ngôn ngữ tiếng Anh, chúng ta biết rằng tiếng Anh bắt nguồn từ gốc ngôn ngữ của bộ tộc người German tên là Angles, rồi sau đó kết hợp với bộ tộc Saxons, rồi sau đó chịu ảnh hưởng của một số tộc người khác ở châu Âu, và rất gần với nguồn gốc của ngôn ngữ của các dân tộc Bắc Âu và Pháp ngày nay. Người ta ít nhất cũng phân ra 3 giai đoạn hình thành và phát triển của tiếng Anh (theo từ điển Webster’s Encyclopedic Unabridged Dictionary of The English Language): Giai đoạn đầu được gọi là tiếng Anh cổ (Old English) từ những năm 650 tới năm 1065, tiếp theo là tiếng Anh trung đại (Middle English) từ giai đoạn 1065 tới 1475, và rồi là tiếng Anh hiện đại (Modern English), từ sau 1475 tới nay. Tiếng Anh trung đại chịu ảnh hưởng rất nhiều của tiếng Pháp (French) do kết quả của cuộc chinh phục hòn đảo là nước Anh ngày nay của những người Norman (nguồn gốc từ vùng đất ngày nay là nước Pháp) tiến hành vào năm 1066. Cũng theo tài liệu này, từ “sức khỏe” trong tiếng Anh, gọi là “*health*” xuất hiện trong tiếng Anh khá sớm (vào khoảng những năm đầu thế kỷ X), nghĩa là vào giai đoạn hình thành và phát triển của tiếng Anh cổ chuyển sang tiếng Anh trung đại. Từ này bắt nguồn từ “*helthe*” trong tiếng Anh cổ. Phải tới giai đoạn sau đó, khoảng năm 1275 – 1325 từ “*doctor*” mới xuất hiện lần đầu trong ngôn ngữ này. Từ này có lịch sử phức tạp hơn, mặc dầu được sử dụng lần đầu trong tiếng Anh trung đại, nhưng nó có nguồn gốc từ tiếng Anglo-French (ảnh hưởng của người Norman như nói trên), và ngôn ngữ này về phần mình lại có nguồn gốc từ tiếng La tinh. Từ gốc của từ *doctor* trong tiếng La tinh bao gồm thành phần từ “*doc(ere)*” nghĩa là “dạy” (“*to teach*” trong tiếng Anh ngày nay) và phần sau “*-tor*” thường chỉ người. Như vậy, cùng với các chi tiết lịch sử, chúng ta có thể hình dung được rằng, ban đầu từ *doctor* trong tiếng Anh được dùng để chỉ những người có trình độ hiểu biết uyên thâm, đến trình độ dạy được người khác. Từ đó lại được kết hợp với từ *Medicine* có nghĩa là môn học về chữa bệnh, trở thành từ “*Doctor of Medicine*” để chỉ những “bậc thầy” trong việc chữa trị bệnh tật, đem lại sức khỏe (lưu ý là từ *doctor* ra đời sau từ *health*). Điều thú vị là từ điển Webster, ngoài việc cắt nghĩa như vậy cũng chỉ đưa ra có 3 trường hợp từ *doctor* được đặt ghép lại để chỉ 3 loại người: *Doctor of Medicine*, *Doctor of Philosophy*, và *Doctor of the Church*. Loại thứ nhất đã rõ ràng, loại thứ hai cũng nói lên tầm quan trọng của những người có tầm hiểu biết sâu sắc về triết học, vốn được đánh giá cao trong xã hội phương Tây lúc đó. Đồng thời chữ “*Doctor of Philosophy*” sau này cũng được dùng để chỉ *danh hiệu* (rồi có lẽ ta gọi là *học vị* trong xã hội hiện đại chẳng) được đặt cho những người đã đạt tới trình độ học

vấn bậc cao nhất trong các trường đại học. Sau này theo truyền thống, bằng cấp này được gọi tắt là *Ph.D.* (ta thường dịch ra là “*tiến sĩ*”) của các ngành khác nhau, không cứ phải là triết học. Loại thứ ba liên quan tới giáo hội, từ này dùng để chỉ những người có học vấn uyên thâm về thần học và có vai trò rất lớn trong nhà thờ, thậm chí có thể được coi như các vị *thánh*. Như vậy có thể thấy rằng những người trị bệnh cứu người, những nhà triết học, tư tưởng lớn và những người liên quan tới nhà thờ thiên chúa giáo (vốn có vai trò thống trị trong xã hội phương Tây thời Trung cổ) đều khá được trọng vọng và được gán cho cái tên “*doctor*” để chỉ sự uyên bác của họ. Sau này, trong xã hội hiện đại, những từ này ngày một phổ biến và được mở rộng.

Bây giờ hãy xem xét những khái niệm tương tự trong tiếng Trung Quốc – liên quan tới một nền văn hoá và ngôn ngữ ảnh hưởng mạnh mẽ tới chúng ta. “*Sức khoẻ*” là một khái niệm có trong tiếng Trung Quốc, và liên quan tới khái niệm “*sinh lực*” - bắt nguồn của sức khoẻ con người theo quan niệm của người Trung Quốc. Trong xã hội Trung Hoa cổ đại, người làm nghề chữa bệnh, cứu người từ hàng ngàn năm trước đã được trọng vọng. Họ được người Trung Hoa gọi là “*Đại phu*” (theo âm Hán Việt) với chữ “*phu*” mang nghĩa là “*người*”, còn chữ “*đại*” là “*lớn*”, có thể hiểu là người được kính trọng. Người Trung Hoa còn dùng một từ nữa để chỉ những người này, đó là một từ phiên ra tiếng Việt là “*y su*”, trong đó chữ “*y*” là y thuật, y học, còn chữ “*su*” chỉ người “*thầy*”, “*bác thầy*”. Từ “*y su*” đến ngày nay vẫn còn được dùng ở Trung Quốc và là từ chính để chỉ những người mà ở phương Tây gọi là “*Doctor of Medicine*”. Bất luận là phương Đông hay phương Tây, từ ngàn đời nay những học giả uyên thâm, những nhà lý luận hay trị bệnh đến tầm cỡ bậc thầy đều rất được kính trọng, đều thường tìm cách xây dựng trường phái, đều tìm cách truyền thụ kiến thức và có nhiều lớp học trò kế cận như: Platon, Socrates, Hippocrates, Khổng Tử, Hoa Đà, v.v.. Phương Đông và phương Tây gặp nhau chính ở khái niệm “*thầy*” này.

Trở lại với tiếng Việt. Chúng ta chịu ảnh hưởng hàng ngàn năm lịch sử của ngôn ngữ Hán và văn hoá Trung Quốc, vài thế kỷ gần đây lại chịu ảnh hưởng của ngôn ngữ, chữ viết và văn hoá phương Tây khi mà các thương gia và các nhà truyền giáo Pháp, Bồ Đào Nha, v.v. vào nước ta. Sau năm 1858 (khi người Pháp chính thức hiện diện tại nước ta như những kẻ đi chinh phục), tiếng Pháp đã có ảnh hưởng khá rộng. Cho tới đầu thế kỷ 20, chúng ta vẫn chỉ dùng những từ trong tiếng Pháp và dịch từ tiếng Hán để chỉ những người làm nghề chữa bệnh cứu người. Ta tuy không dịch chữ “*đại phu*” nhưng đã bản địa hoá chữ “*y su*” thành “*thầy thuốc*” - một cách dịch và Việt hoá rất hay, người thầy trong nghề thuốc, bốc thuốc cứu người. Tuy nhiên, cũng có người cho rằng từ “*thầy thuốc*” chưa chắc đã là do ta dịch từ tiếng Hán, mà là do tiếng Việt có cách riêng, gọi những người giỏi về một nghề nào đó là “*thầy*”, trong đó có “*thầy thuốc*”, “*thầy lang*”, “*thầy bói*”, v.v. Rồi người Pháp tới làm chúng ta dần dần có dùng tiếng của họ, người có học thức và biết ngôn ngữ thì dùng chữ “*Docteur en Médecine*” - từ tương đương với từ “*Doctor of Medicine*” trong tiếng Anh như đã nói trên để chỉ các “*thầy thuốc*”. Người dân nói chung thì gọi họ là “*ông Đốc*” hay “*quan Đốc*” hay rõ hơn “*ông Đốc tờ*”. Cũng có thể đây là một cách Việt hoá các

thuật ngữ y học phương Tây, hoặc khi ta tiếp thu nền y học này, ta tiếp thu cả một hệ thống thuật ngữ. Vả lại, từ “*Docteur en Médecine*” hơi dài, nên dân ta ban đầu nói tắt, gọi họ là “ông Đốc”, “ông Đốc tờ” lâu dần thành quen, chỉ còn gọi tắt thế mà thôi, coi đó là cách gọi chính thức. Có vẻ như ta cũng có cố gắng bản địa hoá tiếng Pháp bằng cách dùng những từ gốc Hán, cụ thể là đầu thế kỷ 20 chúng ta cũng có được một số ít thầy thuốc được đào tạo ở Đông dương, nhưng ta lại không gọi họ là tốt nghiệp “*thầy thuốc Đông Dương*” mà lại gọi là “*y sĩ Đông dương*”. Từ “*y sĩ*” dường như là một cố gắng khác để Việt hoá từ gốc Hán “*y sư*” đã nói trên. Lưu ý rằng “*sĩ*” cũng là từ gốc Hán, nhưng chỉ đơn giản nói lên là “*người*”, “*người có được học vấn*”, chứ không mang hàm nghĩa “*thầy*” hay “*bậc thầy*” như chữ “*sư*”. Dường như từ “*bác sĩ*” không thấy xuất hiện trong tiếng Việt trong giai đoạn đó. Tôi mạnh dạn giả định rằng từ “*bác sĩ*” đã không xuất hiện trong ngôn ngữ tiếng Việt cho tới sau năm 1945, hay thậm chí là năm 1954, khi người Pháp hoàn toàn thất bại và rời khỏi Đông dương. Tại sao lại có từ này? rất có thể nước Việt Nam độc lập non trẻ, cùng với nhiều cố gắng, cải cách về văn hoá, xã hội đã từng bước phát triển ngôn ngữ, trong một nỗ lực hạn chế bớt ảnh hưởng của ngôn ngữ tiếng Pháp trong tiếng Việt hiện đại. Bối cảnh lúc đó thật đặc biệt, Việt Nam chuyển mình thoát khỏi cả chế độ phong kiến (nặng ảnh hưởng của Trung Quốc và tiếng Hán, chữ Hán) lẫn chế độ thực dân tư bản Pháp. Người Việt muốn có thầy thuốc do mình đào tạo, phục vụ cho kháng chiến, cho người mình. Có thể là vào thời điểm đó, chữ “*thầy thuốc*” không còn hợp thời nữa, chữ “*Đốc tờ*” thì mang nặng gốc gác tiếng Pháp bên trong, vì thế một từ mới cần phải ra đời. Có thể do vô tình, cũng có thể do có chủ ý, người ta đã nhìn lại chữ “*docteur*” (hay “*doctor*” trong tiếng Anh, cũng cùng nguồn gốc) và thấy nó nói lên con người uyên bác, nhiều học thức nên đã quyết định lấy ý, tứ đó tạo ra một từ mới, gắn chữ “*bác*” chỉ sự “*uyên bác*” với chữ “*sĩ*” chỉ người trí thức (cùng một chữ “*sĩ*” trong từ “*y sĩ*”). Như vậy từ “*bác sĩ*” này không mang hàm nghĩa rộng như “*doctor*” đã cắt nghĩa ở trên nữa (chỉ sự uyên bác đến mức bậc thầy, dạy lại người khác được). Cũng có thể đó chỉ là một cố gắng phiên dịch lại chữ “*Doctor of Medicine*”, và người ta đã có từ “*Bác sĩ Y khoa*” để chỉ người uyên bác về ngành Y, được đào tạo để làm trong ngành Y, nhưng rồi cũng lại vì thói quen nói tắt, người ta chỉ còn dùng “*bác sĩ*” cho gọn. Để ý rằng không hề có từ “*bác sĩ*” (theo nghĩa người làm ngành y mà ta đang dùng hiện nay) tương đương trong tiếng Trung Quốc, mặc dù nghe từ này ai cũng dễ có cảm giác rằng ta phiên dịch từ này từ một chữ Hán nào đó thành ra như vậy. Tiếng Trung Quốc có chữ “*y sư*” và “*đại phu*” để chỉ người thầy thuốc nhưng họ không dùng chữ “*bác sĩ*” để chỉ những người này. Chữ “*bác sĩ*” gốc trong tiếng Trung Quốc là ghép của hai chữ “*uyên bác*” và “*sĩ*” (là người trí thức), như vậy chỉ là để nói về người có học thức uyên bác. Ngày nay trong tiếng Trung Quốc, chữ “*bác sĩ*” đứng riêng như vậy không hề mang hàm nghĩa là người thầy thuốc trị bệnh, mà lại dùng để chỉ học vị mà phương Tây gọi là “*PhD*” như đã nói trên. Các từ điển Anh-Hán dịch chữ “*Doctor of Medicine*” trong tiếng Anh thành “*Bác sĩ Y khoa*” với nghĩa là người am hiểu về trị bệnh cứu người, và các ngành khác cũng có những chữ tương tự: “*Doctor of Philosophy*” (*PhD*) thành “*Bác sĩ Triết học*” – hay ta thường gọi là các “*Tiến sĩ*”. Do vậy cũng có thể giả định rằng khi “*tạo ra*” từ “*bác sĩ*” này, người Việt đã có ý vay mượn chữ “*bác sĩ*” (vốn không chỉ mang nghĩa là người làm nghề y) của tiếng Hán. Hay đây cũng lại là một cách sao chép lại cách dịch của người Trung Quốc từ tiếng Anh, Pháp sang tiếng Trung. Rất có thể ban đầu ta dịch nguyên thành “*bác sĩ y khoa*” (dịch từ Anh, Pháp sang Trung rồi sang Hán Việt) nhưng rồi dần dần mọi người gọi tắt lại

thành ra “bác sĩ” mà thôi. Chúng ta cũng để ý rằng người Việt chỉ dùng ở đây, chúng ta chưa từng nghe nói tới “Bác sĩ Triết học” hay “Bác sĩ Thần học” trong tiếng Việt như lẽ ra phải có, sẽ được dịch ra từ các từ tương ứng trong tiếng phương Tây (*Doctor of Philosophy, Doctor of the Church*). Như vậy người Việt không cố gắng dịch những từ đó, có lẽ do không cần thiết, vì vào bối cảnh lúc đó Triết học và Thần học không mấy nổi quan trọng ở Việt Nam.

Bộ Y tế

Ngày nay cơ quan cấp bộ liên quan tới vấn đề chăm sóc sức khoẻ ở Trung Quốc được đặt tên rất sát nghĩa, và nếu tôi phiên đúng ra tiếng Việt sẽ là “*Bộ Vệ sinh*”. Có thể người đọc sẽ ngạc nhiên và ngỡ tôi nhầm, tự hỏi làm sao lại gọi là sát nghĩa? Xin thưa rằng không nhầm, như đã nói trên, sức khoẻ trong tiếng Trung Quốc liên quan mật thiết với khái niệm “*sinh lực*”, và chữ “*vệ sinh*” thì chính là ghép của chữ “*bảo vệ*” và “*sinh lực*”. Điều này càng cho thấy rõ triết lý Đồng phương thấm đẫm trong chữ “*vệ sinh*” vì bảo vệ sinh lực, sức sống, hay sinh khí, chính là bảo vệ sức khoẻ, và đó chẳng phải là chức năng cơ bản nhất của bộ này?

Việt nam tuyên bố độc lập vào năm 1945, trong khi nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa đến năm 1949 mới coi là “lập quốc”. Do vậy các ban, bộ của Việt nam không kịp “tham khảo” Trung Quốc về tên gọi. Nếu không, rất có thể “Bộ Y tế” của ta ngày nay đã có tên là “Bộ Vệ sinh”. Mặt khác, cũng có thể chúng ta đã cố gắng có những “sáng tạo” của riêng mình. Nhưng chắc hẳn những người đề xuất dùng chữ “y tế” này vẫn chịu ảnh hưởng rõ rệt của tiếng Trung Quốc, vì vậy đây thực ra “y tế” cũng là một từ Hán Việt, nhằm nói lên “dùng nghề y để cứu tế chúng sinh” - về bản chất cũng chỉ bó hẹp trong việc điều trị bệnh tật, không có nghĩa tổng quát sâu xa như từ “vệ sinh” hay “bảo vệ sức khoẻ”. Do đó tên của một bộ, một ngành rất quan trọng đã bị đặt một cách bó hẹp ngay từ đầu. Ngày nay, bên cạnh tên “Bộ Vệ sinh” ở Trung Quốc, hầu hết các nước đều dùng tên bộ tương đương với “Bộ Y tế” của ta một cách rất tổng quát. Các nước Tây Âu và nhiều nước khác đều gọi tên là “Bộ Sức khoẻ” (theo kiểu của phương Tây). Mỹ gọi tên là “Bộ Sức khoẻ và Dịch vụ Con người”, Liên xô cũ và Nga thì gọi là “Bộ Bảo vệ sức khoẻ” (về cơ bản rất gần với tên gọi Bộ Vệ sinh của Trung Quốc), v.v. Thật là đáng tiếc vì ngay từ đầu ta đã không có cách đặt tên khái quát và thấu đáo.

Cũng lưu ý rằng từ “vệ sinh” đã được dùng sớm ở Việt Nam sau 1945, nhưng mang hàm nghĩa “giữ gìn cho sạch, cho không bẩn” hơn là hàm nghĩa “bảo vệ sinh lực” như nói ở trên. Khi tra từ điển Webster, từ “*hygiene*” trong tiếng Anh (là từ mà ta luôn dịch tương đương là “vệ sinh”) có một góc gác trải qua mấy thứ ngôn ngữ nhưng thực ra có nguồn gốc từ “*hygieine*” một từ trong tiếng

Hy Lạp, có hàm nghĩa tương đương với từ tiếng Anh hiện đại là “*healthful*”, “*healthy*” - đều mang nghĩa là “*khoẻ mạnh*”. Từ “*hygiene*” này được hình thành trong ngôn ngữ tiếng Anh vào khoảng những năm 1590-1600 (nghĩa là muộn hơn từ “*health*” và từ “*doctor of medicine*”) và mang hai nghĩa chính: “khoa học liên quan tới việc duy trì, bảo vệ sức khỏe”, và “điều kiện hay hành động được tiến hành nhằm duy trì, bảo vệ sức khỏe”, chẳng hạn như “tình trạng sạch sẽ” (*cleanliness*). Điều này xem ra là rất hợp lý vì trong giai đoạn đầu phát triển của y học, người ta trước tiên chỉ biết đến việc giữ gìn môi trường sống sạch sẽ để tránh bệnh tật. Nếu như vậy thì từ “*hygiene*” là hoàn toàn tương đồng với từ “*vệ sinh*” tiếng Trung Quốc, và có thể nói hai từ này là bản dịch qua lại chính xác tuyệt đối của nhau. Nhưng khi sang tiếng Việt (mà tôi chắc rằng người dịch từ “*hygiene*” đã tham khảo cách người Trung quốc dịch và lấy ngay từ “*vệ sinh*” của tiếng Trung), hàm nghĩa thứ hai về tình trạng sạch sẽ đã được nhấn mạnh hơn và có vẻ như nghĩa thứ nhất tổng quát hơn đã bị coi nhẹ. Tuy nhiên, từ điển Anh Việt của Nhà xuất bản Giáo dục (1997) với số lượng 200.000 đơn vị từ cũng chỉ chú giải nghĩa thứ nhất là “*vệ sinh học*” mà không chỉ ra rõ vậy “*vệ sinh học*” là gì.

Y tế công cộng và Bác sĩ y tế công cộng

Trở lại với ngành y và “*bác sĩ*” cũng như một số thuật ngữ khác, rõ ràng người Việt đã phát triển ngôn ngữ của mình bằng cách “*sáng tạo*” ra từ *bác sĩ* với hàm nghĩa là người thầy thuốc cứu chữa cho người bệnh. Chúng ta cũng để ý rằng cùng với từ “*bác sĩ*”, Việt Nam (sau năm 1945) cũng bắt đầu sử dụng một loạt từ khác để chỉ các ngành học, ngành nghề, chẳng hạn như “*kỹ sư*” (“*người có trình độ về kỹ thuật, công nghệ đến bậc thầy*” - nếu hiểu theo nghĩa Hán Việt), “*luật sư*” (“*người có trình độ về luật học đến bậc thầy*”), hay “*vũ sư*” (“*người có trình độ về vũ công đến bậc thầy*”), v.v. Cũng theo như cách phân tích tiếng Anh như trên, do ngành y có một lịch sử lâu đời và rất đặc thù, gắn chặt với sự phát triển của xã hội loài người cùng với triết học và tôn giáo nên từ “*doctor*” không xuất hiện để chỉ những người tốt nghiệp đại học các ngành khác. Chỉ về sau này do sự phát triển của khoa học và giáo dục đào tạo mà học vị PhD mới trở thành tên chung cho nhiều ngành học tuy vẫn giữ tên gọi mang tính lịch sử, nghĩa là có chữ Triết học trong đó. Người ta gọi những ngành học khác bằng các tên khác trong tiếng Anh, và lại dùng các từ khác để chỉ những người tốt nghiệp đại học các ngành đó ra, trong đó từ phổ biến nhất là “*Bachelor*”. Từ này cũng có nguồn gốc sâu xa từ thời nông nô, khi người ta cần có ruộng đất để khẳng định vị thế của mình, và là một từ có nguồn gốc từ những từ tương ứng trong tiếng La tinh thông tục, dùng để chỉ ruộng đất và con bò. Tuy vậy trong tiếng Anh không phải ngành nghề nào cũng có từ đặc trưng để chỉ sau khi ra trường (như thầy thuốc, luật sư). Rất nhiều ngành chỉ dùng chung một từ (chẳng hạn “*kỹ sư*” - dịch từ “*engineer*”) và đệm thêm vào các chuyên ngành (như kỹ sư tin học – *computer engineer*, kỹ sư nông nghiệp – *agricultural engineer*, v.v.). Đặc biệt, các ngôn ngữ khác cũng luôn trong tình trạng phát triển, tiến hoá như tiếng Việt. Sự phát triển của xã hội và khoa học nhiều khi dẫn tới tình trạng xuất hiện những ngành học, nghề nghiệp mới, mới ngay cả đối với những nước phát triển. Trong nhiều

trường hợp, nhận thức khoa học đã đi xa, đi nhanh nhưng ngôn ngữ học vẫn không thể theo kịp tốc độ đó. Cũng có thể do nguyên nhân xã hội, đó là do con người, kể cả tầng lớp “cấp tiến” hơn cả là những nhà khoa học, cũng nhiều khi ngại sự thay đổi, quen với cái cũ, cái đã có sẵn và được sử dụng từ trước. Một ví dụ trong khoa học tự nhiên đó là tên gọi của “*Nhiệt động lực học*” (tiếng Anh là “*Thermodynamics*”). Đây là một khoa học về các thuộc tính của vật chất và sự chuyển đổi qua lại, tương tác giữa các dạng năng lượng khác nhau. Tuy nhiên lúc ban đầu, con người chưa nhận thức ngay được như vậy, và dạng năng lượng gần gũi nhất, hay gặp và dễ hiểu nhất là “nhiệt” hay năng lượng nhiệt, vì vậy tên gọi của khoa học này đã lấy ngay chữ “*thermo*” (nghĩa gốc là “nhiệt”) làm tên gọi. Sau này các nhà khoa học mới công nhận rằng nhiệt chỉ là một trong vô vàn các dạng năng lượng khác nhau xung quanh ta, vì thế định nghĩa một cách ngắn gọn lại, lý ra phải gọi là khoa “Năng lượng học”. Nhưng tên gọi cũ vẫn được giữ nguyên.

Trên thế giới, ngành “*Public health*” cũng là một ngành mới. Chữ “*public*” phải mãi tới khoảng đầu thế kỷ 15 mới phổ biến trong tiếng Anh, bắt nguồn từ chữ “*populus*” trong tiếng La tinh có nghĩa là “*con người*” hay “*cộng đồng người*”. Bản thân từ “*public health*” phải tới khoảng những năm 1610-1620 mới xuất hiện. Tới giữa thế kỷ 19, với những đóng góp của John Snow, người ta bắt đầu phát triển nền tảng của “*Epidemiology*” (“*Dịch tễ học*”) - một môn khoa học sau này trở thành một cấu phần quan trọng của “*public health*”. Lúc ban đầu, Dịch tễ học chỉ chủ yếu khu trú vào các vấn đề liên quan tới các bệnh truyền nhiễm, bởi lẽ lúc đó điều kiện sinh hoạt còn thấp kém, các yếu tố nguy cơ cho sức khỏe chủ yếu bắt nguồn từ những tác nhân sinh học, do các vi sinh vật gây ra. Do vậy, mặc dù nhiều trường đại học lớn ở phương Tây có lịch sử khá lâu đời: trường đại học Harvard của Mỹ thành lập từ năm 1636, trường đại học London của Anh (mà một bộ phận quan trọng là Trường Vệ sinh và Y học nhiệt đới) thành lập năm 1836, trường Johns Hopkins thành lập năm 1876, trường Tulane thành lập năm 1834, v.v., nhưng các trường đào tạo về “*public health*” của họ (nằm trong các đại học tổng hợp nói trên) đều sang thế kỷ 20 mới được hình thành và phát triển. Mặt khác, loại hình đào tạo chủ yếu của các trường này là sau đại học, cho ra trường các “*Thạc sĩ*” (“*Master*”) và “*Tiến sĩ*” (“*PhD*” hay “*DrPH*”), rất ít nơi có đào tạo bậc đại học. Với những nơi có đào tạo đại học, người ra trường thường nhận bằng tốt nghiệp với danh hiệu “*Bachelor of Science in Public Health*”, hoặc “*Bachelor of Health Sciences*”, nếu dịch ra tiếng Việt thì sẽ tương đương với những người tốt nghiệp đại học các ngành xã hội nhân văn, hoặc các ngành kỹ thuật của ta. Việt nam thường gọi những bằng cấp đó là “*Cử nhân*” (chẳng hạn “*cử nhân Sinh học*”, “*cử nhân Xã hội học*”, “*cử nhân Tin học*”, v.v.).

Khi dịch sang tiếng Việt, “*public health*” đáng ra nên được dịch là “*sức khỏe công cộng*” hoặc “*sức khỏe cộng đồng*” thì từ này lại thường được dịch là “*y tế công cộng*” - một hệ quả bị ảnh hưởng của từ “*y tế*” hạn hẹp đã nói trên. Nếu cứ bám vào chức trách phòng ngừa bệnh tật, bảo vệ, tăng cường và nâng cao sức khỏe thì quả là những người làm “*public health*” đang làm đúng như khái niệm “*vệ sinh*” trong tiếng Hán Việt. Có thể gọi họ là “*cử nhân y tế công cộng*” không? Có những ý kiến phản đối, lập luận rằng đó là một tên gọi bằng cấp của ngành học này, chứ không phải chức danh. Xin tranh luận lại rằng liệu có cứ phải câu nệ thế không? Ta cứ muốn tên chức danh phải khác tên gọi ngành học trong khi ngành học lại là ngành mới, đến thế giới phát triển hơn ta

cũng chỉ gọi đơn giản là “cử nhân”, sao ta cứ phải cố tìm ra một cái tên khác cho nó? Tại sao không để tên gọi loại hình đào tạo và tên chức danh như nhau cho đơn giản? Hay một phương án khác là dùng cụm từ “cử nhân sức khỏe” để hàm ý những người này lo lắng cho sức khỏe cộng đồng? chữ này sẽ khác cụm từ “cử nhân y tế công cộng” mà vẫn mang hàm ý ngành nghề về sức khỏe con người? “Cử nhân sức khỏe” sẽ mang hàm nghĩa khoa học sức khỏe của chữ “Hygiene” như trên phân tích (mà sâu xa là từ chữ “Health”) và lại ngắn gọn hơn “sức khỏe cộng đồng” hay “y tế công cộng”.

Cuối cùng, một phương án mạnh bạo khác được đề nghị. Từ “bác sĩ” để chỉ người thầy thuốc, chỉ người làm công tác khám chữa bệnh (nghĩa là người làm thầy thuốc lâm sàng) đã loại bỏ đi ý nghĩa là người có học vấn uyên thâm nói chung. Tôi mạnh dạn đề nghị rằng y tế công cộng (hay dự phòng) và y học điều trị (lâm sàng) đều nên được nhìn nhận trong mối quan hệ tổng thể và logic, đó là các khoa học về việc giúp cơ thể con người chiến thắng bệnh tật, bảo vệ, nâng cao, tăng cường sức khỏe và kéo dài tuổi thọ, nâng cao chất lượng cuộc sống. Vì vậy về mặt từ ngữ và chức danh, chúng ta nên có những suy nghĩ mới, mạnh dạn thay đổi những cái cũ. Chúng ta cần coi những thay đổi này là một khâu tất yếu trong việc làm mới, phát triển ngôn ngữ tiếng Việt cho theo kịp với sự phát triển của khoa học và xã hội, cũng như nhân cơ hội đó để “chỉnh sửa” những cách gọi chưa thật chuẩn xác, nhưng do yếu tố lịch sử, lâu dần thành quen và làm nhiều người hiểu sai. Bên cạnh đó, chủ trương đường lối “phòng bệnh hơn chữa bệnh” từ lâu nay thực ra vẫn còn bị nhiều người xem nhẹ, chưa hiểu đúng “y tế công cộng” chính là một phần hỗ trợ quan trọng, bổ sung cho y học điều trị. Với lập luận đó, tôi đề xuất cứ tiếp tục dùng từ “bác sĩ” vì các lý do lịch sử, nhưng mở rộng cách dùng từ này, coi nó là của các khoa học sức khỏe nói chung, thay vì chỉ là cho người làm điều trị bệnh, quảng bá ý nghĩa của nó cho cộng đồng. Tuy nhiên, cụm từ mới nên dùng để chỉ chức danh sẽ phải nêu rõ là “*bác sĩ y khoa*” cho người làm công tác điều trị bệnh trên lâm sàng (lâm sàng chẳng qua cũng là một từ Hán Việt, nói lên “tại giường bệnh”), và “*bác sĩ y tế công cộng*” (hay “*bác sĩ y tế cộng đồng*”) cho người tốt nghiệp hệ đại học mà ta đang gọi là “cử nhân y tế công cộng” (lưu ý là “đang gọi” không có nghĩa là sẽ phải gọi thế vĩnh viễn, không thể thay đổi được). Cách gọi như vậy thực ra không có gì là thái quá, bởi lẽ như phân tích ở trên, “bác sĩ” không thôi thì không phải là chỉ “thầy thuốc” làm công tác khám chữa bệnh, chẳng qua là ta dùng lâu dần thành quen, cứ tưởng là như vậy, thực ra phải là “bác sĩ y khoa”. Còn việc chữ “y tế công cộng” có hơi dài thì cũng đành chấp nhận, bản thân khái niệm gốc là “y tế công cộng” vốn cũng không ngắn, đây lại là ngành mới nên mọi người nghe còn lạ lẫm, lâu dần rồi cũng sẽ thành quen. Việc gọi tên lại như vậy xem ra cũng chẳng khác gì các nhà khoa học tự nhiên, nhận ra chữ “Nhiệt động lực học” đã lỗi thời, nên đã chỉnh sửa bổ sung thêm vào trong định nghĩa của nó các loại năng lượng khác. Mọi người rồi cũng hiểu rằng tên gọi là “bác sĩ” không phải là chỉ dành cho người làm điều trị bệnh, mà người làm công tác giải quyết “bệnh” cho cả cộng đồng, hay chính là tìm hiểu, phân tích đề ra giải pháp và thực thi các can thiệp đó để giải quyết các vấn đề sức khỏe cho cả cộng đồng cũng chính là “bác sĩ” - một dạng “bác sĩ” khác. Họ cũng được đào tạo để trở thành những người “uyên bác” trong lĩnh vực đó. Lưu ý là điều này càng hợp lý ở hoàn cảnh Việt Nam vì ở ta ngành học y khoa cũng chỉ như các ngành học khác, nghĩa là chỉ là bậc học đại học, trong khi ở các nước tiên tiến, y khoa mới được coi ngang hàng như bậc học sau đại học và sinh viên thường phải qua một

bằng đại học rồi mới vào ngành y khoa. Khi dịch thuật sang tiếng Anh, “Doctor of Medicine” vẫn có thể dùng được như cũ, mang tính lịch sử lâu đời, cho các “Bác sĩ y khoa” còn “Cử nhân y tế công cộng” – theo cách gọi mới là “Bác sĩ y tế công cộng” thì tuy là ngành mới nhưng theo trào lưu thế giới cũng đã có từ lâu rồi, nên ta có thể giữ nguyên theo cách dùng từ của thế giới “Bachelor of Public Health”. Ta cũng không phải ngại là bên ngoài sẽ hiểu nhầm, vì hiện nay người tốt nghiệp “MD” ở Việt Nam đi ra nước ngoài học cũng hầu như không được hưởng đặc quyền gì hơn những người có bằng “Bachelor” các ngành khác vì ngành y khoa của ta ra bên ngoài cũng không được chấp nhận để hành nghề, đơn thuần cũng chỉ như một bằng trình độ đại học. Xét về lẽ đó, bên ngoài cũng chỉ coi tấm bằng “bác sĩ y khoa” hiện nay của ta như một bằng “cử nhân”. Đồng thời, việc này cũng không gây khó khăn gì cho việc đề xuất tên gọi cho các bậc học cao hơn. Thực tế là người học Thạc sĩ YTCC ở ta cũng đa phần là tốt nghiệp “bác sĩ y khoa”, do vậy bậc học Thạc sĩ YTCC cũng coi như ngang cấp (đều là trình độ sau đại học) như bậc học Thạc sĩ Y khoa. Và bậc học Tiến sĩ YTCC sau này phát triển lên, cũng tương đương về cấp như bậc học Tiến sĩ Y khoa, hay Tiến sĩ Y học.

Hơn thế nữa, việc dùng thống nhất từ “bác sĩ” ghép với tên chuyên ngành đằng sau như vậy còn tạo điều kiện cho việc phát triển và thống nhất một hệ thống tên gọi các ngành học và chức danh khác có liên quan trong tổng thể các khoa học về sức khỏe. Chúng ta đều biết rằng đã có *bác sĩ nha khoa*, rồi đây sẽ có các *“bác sĩ y học dân tộc”* – là những người tốt nghiệp từ các trường Đại học Răng Hàm Mặt và trường Đại học Y học dân tộc trong tương lai. Tất cả đều là các “bác sĩ” cho một lĩnh vực rất rộng đó là *khoa học về chăm sóc sức khỏe*, hiện đại và tiên tiến nhưng vẫn kế thừa truyền thống. Tên gọi “bác sĩ” nhờ đó cũng nói lên tính hệ thống phân loại các khoa học chăm sóc sức khỏe, tương đồng với các từ Hán Việt khác vốn đã mang tính lịch sử như “nha sĩ”, “dược sĩ”, v.v.

Với một vài suy nghĩ đơn giản nêu trên, tôi mong rằng sẽ góp được một phần nhỏ bé vào việc nhìn nhận lại lịch sử các khái niệm, tên gọi, chức danh trong ngôn ngữ của chúng ta. Hy vọng các khoa học về sức khỏe nói chung của chúng ta sẽ có một sự phát triển vượt bậc trong tương lai.

Tài liệu tham khảo chính:

1. A Modern Chinese-English Dictionary. Foreign Language Teaching & Research Press. 1997.
2. Đại học Quốc gia Hà Nội - Trường Đại học Ngoại ngữ. Từ Điển Anh - Việt. Nhà xuất bản Giáo dục, 1997.
3. Gramercy Books. Webster's Encyclopedic Unabridged Dictionary of The English Language. Random House Value Publishing, Inc. 1996.
4. Hà Thành, Đặng Ngoã Long, Chu Phúc Đan, và cs. Từ điển Việt Hán. Thương Vụ Ấn thư Quán. Bắc kinh, 1960.
5. Hornby A S. Oxford Advanced Learner's English-Chinese Dictionary, 4th Edition. The Commercial Press. Oxford University Press. 1997.
6. Hornby A S; Cowie A P (editor). Oxford Advanced Learner's Dictionary, 4th Edition. Oxford University Press. 1992.
7. Last J M (editor). A dictionary of Epidemiology. Oxford University Press. 1995
8. Van Ness H C. Understanding Thermodynamics. Dover Publications, Inc. New York. 1969.
9. <http://www.lon.ac.uk/>
10. <http://www.lshtm.ac.uk>
11. <http://www.harvard.edu>
12. <http://www.hsph.harvard.edu>
13. <http://www.tulane.edu>
14. <http://www.sph.tulane.edu/>
15. <http://www.jhu.edu>
16. <http://www.jhsph.edu>

[1] Phòng Quản lý Nghiên cứu Khoa học & Hợp tác Quốc tế - ĐH YTCC

bản điện tử của bài này có tại địa chỉ web:

<http://payson.tulane.edu/culinh>